

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP TIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /TBNY-UB

Hợp Tiến, ngày tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai các hàng thừa kế và di sản thừa kế của ông Nguyễn Đức Quang tại xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

UBND xã Hợp Tiến nhận được yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Mít (*Vợ ông Nguyễn Đức Quang*) về việc chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Đức Quang để lại, cụ thể như sau:

I/ Người để lại di sản thừa kế:

Ông **Nguyễn Đức Quang**, sinh năm 1960, chết năm 2010 theo trích lục khai tử (bản sao) số 135/TLKT-BS ngày 15/07/2022 của UBND xã Hợp Tiến.

Nơi thường trú cuối cùng: xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

II/ Những người thừa kế

- Căn cứ theo Quy định của Điều 651 Bộ Luật dân sự thì: những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế theo Pháp luật: “ Vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”. Điều 652. Thừa kế thế vị “Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống”.

- Căn cứ vào Giấy xác nhận của UBND xã Hợp Tiến cấp thì những người hưởng thừa kế theo Pháp luật của Ông Nguyễn Đức Quang gồm:

1. Cụ **Mạc Thị Xâm**, sinh năm 1930, chết năm 2015 theo trích lục khai tử (bản sao) số 136/TLKT-BS ngày 15/07/2022 của UBND xã Hợp Tiến.

2. Ông **Nguyễn Văn Soạn** (bố ông Nguyễn Đức Quang) chết năm 1992

3. Cụ ông **Mạc Văn Ngẩn** (bố bà Mạc Thị Xâm), chết năm 1952.

4. Cụ bà **Trần Thị Châm** (mẹ bà Mạc Thị Xâm), chết năm 1991.

5. Bà **Nguyễn Thị Mít**, sinh năm 1962, Căn cước công dân số 030162011961 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

6. Chị **Nguyễn Thị Quyên**, sinh năm 1986, Căn cước công dân số 030186005531 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/05/2021. Hộ khẩu thường trú Tổ2, Tân Lập 1, Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

7. Chị **Nguyễn Thị Quý**, sinh năm 1988, Căn cước công dân số 030188009493 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/08/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

8. Anh **Nguyễn Văn Quyết**, sinh năm 1990, Chứng minh nhân dân số 142684613 Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/06/2009. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

9. Ông **Nguyễn Công Đoàn**, sinh năm 1952, Chứng minh nhân dân số 030052000136 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/09/2015. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

10. Ông **Nguyễn Đức Viên**, sinh năm 1954, Căn cước công dân số 030054013766 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/8/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

11. Bà **Nguyễn Thị Bích**, sinh năm 1966, Căn cước công dân số 030166018829 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/02/2022. Hộ khẩu thường trú KP Long Đức 1, Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

12. Bà **Nguyễn Thị Thập**, sinh năm 1972, Căn cước công dân số 030172015207 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/8/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

13. Ông **Nguyễn Đức Công**, sinh năm 1970, Căn cước công dân số 030070021740 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

14. Bà **Nguyễn Thị Thà**, sinh năm 1975, Căn cước công dân số 030175002127 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

15. Anh **Nguyễn Văn Vượng** (con ông Nguyễn Văn Vinh, cháu bà Mạc Thị Xâm), sinh năm 1982, Căn cước công dân số 030082007453 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2021. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

16. Anh **Nguyễn Văn Vững** (con ông Nguyễn Văn Vinh, cháu bà Mạc Thị Xâm) sinh năm 1984, Căn cước công dân số 030084010723 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021. Hộ khẩu thường trú TT Trường SQLQ1, Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

17. Chị **Nguyễn Thị Nhung** (con ông Nguyễn Văn Vinh, cháu bà Mạc Thị Xâm) sinh năm 1987, Căn cước công dân số 030187018402 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/09/2021. Hộ khẩu thường trú Tường Thụy 3, Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

18. Chị **Nguyễn Thị Kim Dung** (con ông Nguyễn Văn Chính, cháu bà Mạc Thị Xâm), sinh năm 1984, Căn cước công dân số 030184019092 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021. Hộ khẩu thường trú xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

19. Chị **Nguyễn Thị Lan** (con ông Nguyễn Văn Chính, cháu bà Mạc Thị Xâm), sinh năm 1987, Căn cước công dân số 030187006497 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/5/2018. Hộ khẩu thường trú Tân Dân, Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

20. Anh **Nguyễn Văn Tuấn** (con ông Nguyễn Văn Chính, cháu bà Mạc Thị Xâm), sinh năm 1990, Hộ chiếu số C3507157 Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/06/2017. Hộ khẩu thường trú xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực theo quy định.

21. Chị **Nguyễn Thị Ngọc** (con ông Nguyễn Văn Chính, cháu bà Mạc Thị Xâm), sinh năm 2000, Căn cước công dân số 030300000387 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/11/2015. Hộ khẩu thường trú xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do UBND xã Hợp Tiến chứng thực ngày 31/12/2022.

III/ Di sản thừa kế để lại đề nghị phân chia gồm có:

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U633123, vào sổ cấp giấy số 0125QSDĐ/498QĐ/UB do UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/7/2002.

*** Thừa đất thứ nhất:**

- Thừa đất: 213;
- Tờ bản đồ số 15.
- Địa chỉ thừa đất: xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Diện tích đất thuộc di sản thừa kế: 224,0m² (Hai trăm hai mươi bốn phẩy không mét vuông).

- Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 224,0m²

+ Sử dụng chung: không

- Mục đích sử dụng

+ Đất ở: 150,0m²;

Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Đất câu hàng năm: 30,0m²;

Thời hạn sử dụng: Tháng 10/2013

+ Đất cây lâu năm: 44,0m²;

Thời hạn sử dụng: Lâu năm

*** Thừa đất thứ hai:**

- Thừa đất số: 214;
- Tờ bản đồ số: 15;
- Địa chỉ thừa đất: xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Diện tích đất thuộc di sản thừa kế: 104,0m² (Một trăm linh bốn phẩy không mét vuông).

- Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 104,0m²

+ Sử dụng chung: không

- Mục đích sử dụng

+ Nuôi trồng thủy sản: 104,0m²;

Thời hạn sử dụng: Lâu dài

IV. Nội dung thỏa thuận phân chia

Bà Nguyễn Thị Thục, anh Phạm Văn Tuấn mỗi người được hưởng một kỷ phần bằng nhau đối với di sản thừa kế do ông Phạm Văn Ước để lại và đề nghị phân chia là phần quyền sử dụng đất thuộc thừa đất số 213; số 214, tờ bản đồ 15 địa chỉ thừa đất tại xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U633123, vào sổ cấp giấy số 0125QSĐĐ/498QĐ/UB do UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/7/2002.

Bằng văn bản thỏa thuận phân chia anh Phạm Văn Tuấn đồng ý nhận, sau đó tặng cho lại Bà Nguyễn Thị Thục toàn bộ kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng là phần quyền sử dụng đất thuộc thừa đất số 213; số 214, tờ bản đồ 15 địa chỉ thừa đất xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U633123, vào sổ cấp giấy số 0125QSĐĐ/498QĐ/UB do UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/7/2002.

- UBND xã Hợp Tiến niêm yết thông báo về việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Phạm Văn Ước để lại, tại trụ sở UBND xã Hợp Tiến. Nếu các cá nhân, tổ chức nào có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng

di sản thừa kế, bỏ sót di sản thừa kế, di sản thừa kế không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại thì khiếu nại và tố cáo được gửi đến UBND xã Hợp Tiến.

- UBND xã Hợp Tiến nơi có trách nhiệm xác nhận việc niêm yết và bảo quản việc niêm yết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày niêm yết.

Sau 15 ngày kể từ ngày ra thông báo này nếu không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo về các vấn đề trên thì UBND xã Hợp Tiến sẽ tiến hành chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của Ông Phạm Văn Ước để lại theo quy định của Pháp luật.

Chúng tôi trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu VP-Tp./.

TM. UBND XÃ HỢP TIẾN
Phó chủ tịch

Lê Văn Tiến